

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2026/DS-ST  
Ngày: 07/08/2026  
“V/v tranh chấp về hợp đồng  
dân sự tín dụng và cầm cố tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Nghiệp.

Bà Nguyễn Thanh Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp.

Trong ngày 07/08/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 06 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2026/QĐXXST-DS, ngày 02/07/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: Số D, đường P, Phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M là: Ông Ngô Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – chi nhánh Đ (Theo Quyết định ủy quyền số 187/QĐ-CT.HĐQT ngày 21/8/2025 và Quyết định số 2562/QĐ-NHKL ngày 15/9/2025).

Địa chỉ: Số C, đường L, Phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q là: Anh Lê Minh Q1, sinh năm 1989 - chức danh: Nhân viên Tín dụng Trả góp ngày Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Số C, đường L, Phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Dương Hoàng D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số E, tổ G, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Phi V, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số E, tổ G, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

*(Anh Lê Minh Q1 là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Anh Trần Dương Hoàng D là bị đơn và bà Trần Thị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (có anh Lê Minh Q1 là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:**

Ngày 09/5/2024, anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là Ngân hàng K) theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO00771/HĐTD-CC với nội dung như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua bán nhỏ; Thời hạn vay: 180 ngày (Từ ngày 09/5/2024 đến 05/11/2024); Loại hình tín dụng: Trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất cho vay trong hạn là 16%/ năm, lãi suất nợ quá hạn bằng là 150%, lãi suất lãi chậm trả là 10%/năm.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên được đảm bảo tài sản là xe Honda Future Fi, biển số đăng ký 66P2-429.68 do anh Trần Dương Hoàng D đứng tên chủ sở hữu.

Trong quá trình vay vốn, anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V không thanh toán nợ cho ngân hàng K theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết ngày 09/5/2024.

Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng K đã nhiều lần thông báo, đôn đốc, nhắc nhở anh Trần Dương Hoàng D thực hiện việc trả nợ nhưng anh Trần Dương Hoàng D cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Hiện tại, hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 30/06/2026 số gốc và lãi là 22.656.986 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 21.000.000 đồng, tiền lãi là 1.656.986 đồng.

Tính đến ngày 07/08/2026, anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 13.739.078 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 710.137 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.893.918 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 135.023 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K (có anh Lê Minh Q1 là người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu buộc anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/08/2026 là 13.739.078 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là tiền lãi trong hạn là 710.137 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.893.918 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 135.023 đồng.

- Yêu cầu anh D và bà V thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng từ ngày 08/08/2026 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Không yêu cầu giải quyết hợp đồng cầm cố HO00771/HĐTD-CC, ngày 09/5/2024.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Dương Hoàng D là bị đơn và bà Trần Phi V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng anh D và bà V vắng mặt không có lý do. Đồng thời, anh D và bà V cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện đối với số tiền vay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và cầm cố tài sản. Bị đơn Trần Dương Hoàng D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số E, tổ G, khóm M, Phường C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 13.739.078 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số HO00771/HĐTD-CC, ngày 09/05/2024 vay số tiền là 30.000.000 đồng, mục đích vay là buôn bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày giải ngân 09/05/2024, lãi suất vay 16%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Từ khi vay đến nay anh D đã trả được số tiền gốc là 21.000.000 đồng và tiền lãi là 1.656.986 đồng. Hiện nay, anh D còn nợ số tiền gốc là 9.000.000 đồng.

Đồng thời, hợp đồng tín dụng này do các bên tự nguyện xác lập, thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 8, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2029 nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Do đó, bà Q1 và ông L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán đầy đủ các khoản tiền còn thiếu và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Mặt khác, theo như Hợp đồng tín dụng kèm cầm cố số HO00771/HĐTD-CC, ngày 09/05/2024 anh Trần Dương Hoàng D là người đứng ra vay số tiền 30.000.000 đồng và người liên đới trách nhiệm là bà Trần Phi V và bà V có ký tên vào Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Từ những nhận định nêu trên, Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/08/2026 là 13.739.078 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với tài sản cầm cố là 01 xe Honda Future Fi, biển số đăng ký 66P2-429.68 do anh Trần Dương Hoàng D đứng tên chủ sở hữu Ngân hàng TMCP K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nên anh D và bà V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 686.953 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 626.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009461 ngày 05/06/2026 của Thi

hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 303, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V liên đới trả số tiền gốc và lãi là 13.739.078 đồng (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

2. Buộc anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 13.739.078 đồng (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày 08/08/2026 anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số HO00771/HĐTD-CC, ngày 09/05/2024 thì lãi suất mà anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Dương Hoàng D và bà Trần Phi V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 686.953 đồng (Sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 626.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009461 ngày 05/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND KV6 - ĐT;
- Phòng THADS KV6 - ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Huế**